TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HS-ST
Ngày 27 – 10 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hùng và ông Thái Khắc Thiệu
- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Hường – Thư ký của Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022,

Đối với bị cáo: **Nguyễn Duy D,** sinh năm 198x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm 2, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy B và bà Lê Thị X; có vợ là Lang Thị Phương Th và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* 1. Bà Nguyễn Thị H. Sinh năm 196x. Địa chỉ xóm 01, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Hoàng Đình D1. Sinh năm 194x. Địa chỉ: Xóm 4, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Trần Khắc T. Sinh năm 1941x. Địa chỉ: Xóm 01, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

4. Ông Nguyễn Duy V. Sinh năm 195x. Địa chỉ: Xóm 03, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin vắng mặt).

5. Bà Hoàng Thị Ch. Sinh năm 196x. Địa chỉ: số nhà 21 ngõ số 81, tổ 20, cụm 2 phường XL, quận TH, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông Nguyễn Hữu V1. Sinh năm 195x. Địa chỉ: xóm 3, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Theo quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày

17/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương về việc luân chuyển công chức cấp xã đối với Nguyễn Duy D từ đơn vị Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐL, đến đơn vị Ủy ban nhân dân xã LS, huyện ĐL để công tác với chức danh đảm nhận là Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường. Trong thời gian từ năm 2018 đến ngày 09/9/2020, khi người dân tại xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An có nhu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tách thửa, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, Nguyễn Duy D lạm dụng chức vụ, quyền hạn là công chức địa chính, mặc dù D biết các thửa đất này không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để đươc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như tách bìa, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhưng vẫn đưa ra các lý do phải nộp tiền thuế, tiền công và tiền bôi trơn (làm nhanh) để người dân phải đưa tiền cho D. Sau đó D không thực hiện được theo yêu cầu của người dân mà còn chiếm đoạt số tiền của 6 người dân, cụ thể như sau:

- Đối với bà Nguyễn Thị H (Sinh năm 196x. Trú tại xóm 1, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An): Vào khoảng cuối năm 2018, bà Nguyễn Thị H đến Ủy ban nhân dân xã LS để nhờ D làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. D nhận lời và nói với bà H chi phí để làm là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Bà H đồng ý với yêu cầu của D và D trực tiếp đi đến nhà bà H nhận số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đồng thời viết giấy nhận tiền đưa cho bà H giữ. Sau khi nhận tiền xong D kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H thì thấy không đủ điều kiện để trình duyệt. Tuy nhiên D không trả lại tiền cho bà H mà chiếm đoạt số tiền này để tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, Nguyễn Duy D còn lấy nhiều lý do để kéo dài việc làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích tiếp tục chiếm đoạt tiền của bà H, Nguyễn Duy D đến nhà bà H thêm 3 lần nữa và yêu cầu bà H đưa thêm cho D tổng số tiền là 7.500.000đ (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng), trong đó, lần thứ nhất là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), lần thứ hai là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), lần thứ ba là 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau một thời gian, thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình chưa làm được, bà H có đến hỏi D thì D nói Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H phải xuống tỉnh mới làm được và yêu cầu bà Hải đưa thêm tiền nhưng bà H không đưa cho D. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Duy D đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H là 11.500.000đ (Mười một, triệu năm trăm nghìn đồng).

- Đối với ông Hoàng Đình D1 (Sinh năm 194x. Trú tại xóm 4, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An): Vào ngày 17/6/2019, ông Hoàng Đình D1 đến Ủy ban nhân dân xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An nhờ Nguyễn Duy D làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với thửa đất ông D1 đang ở. D đồng ý và yêu cầu ông D1 phải nộp số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) để làm thủ tục nên ông D1 đã đưa số tiền này cho D. Sau khi nhận tiền, D kiểm tra hồ sơ của ông D1 thì thấy hồ sơ không đủ điều kiện để được chuyển đổi sang đất ở. Tuy nhiên D đã không thông báo lại nội dung cho ông D1 biết mà chiếm đoạt số tiền mà ông D1 đã nộp cho D. Tiếp đó, vào các ngày 20/12/2019, ngày 12/02/2020 và ngày 09/3/2020 do không có tiền tiêu xài, nên D lấy lý do phải thu thêm tiền làm hồ sơ, tiền đo đất, lệ phí đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để nói ông D1 đưa thêm cho D số tiền lần lượt là 1.000.000đ (Một triệu đồng), 450.000đ (Bốn trăm, năm mươi nghìn đồng) và 2.000.000đ (Hai triệu

đồng). Nguyễn Duy D đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên và tiêu xài hết. Ngoài ra, trong ngày 09/3/2020, biết ông Hoàng Đình D1 có nhu cầu muốn lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà trước đó ông đã làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho con trai. Nguyễn Duy D nhận lời đi lấy về cho ông D1 và nói ông D1 đưa số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) để làm thủ tục. Ông D1 đồng ý đưa tiền cho D. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền, D không đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về cho ông D1 mà chiếm đoạt luôn số tiền trên. Như vậy, tổng số tiền mà Nguyễn Duy D đã chiếm đoạt của ông Hoàng Đình D1 là 6.450.000đ (Sáu triệu, bốn trăm, năm mươi nghìn đồng).

- Đối với ông Trần Khắc T (Sinh năm 194x. Trú tại xóm 1, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An): Vào ngày 23/3/2020, ông Trần Khắc T đến gặp Nguyễn Duy D ở Ủy ban nhân dân xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An để được hướng dẫn làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới cho thửa đất của gia đình (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ đang bị thất lạc). D yêu cầu ông T phải nộp số tiền lệ phí là 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới và hứa hẹn vào ngày 27/3/2020 sẽ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T và D đã viết giấy nhận tiền đưa cho ông T giữ. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền, D không tìm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho ông T và D đã chiếm đoạt số tiền này để tiêu xài cá nhân. Sau đó, với lý do cần thêm tiền để đi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới, vào các ngày 01/4/2020 và 08/5/2020, Nguyễn Duy D tiếp tục đến nhà ông Trần Khắc T để lấy của ông T thêm số tiền lần lượt là 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng). Trong các lần nhận tiền này từ ông T D đều viết giấy nhận tiền và đưa cho ông T giữ. Tổng số tiền mà Nguyễn Duy D chiếm đoạt của ông Trần Khắc T là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Đối với ông Nguyễn Duy V (Sinh năm 195x. Trú tại xóm 3, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An): Khoảng cuối năm 2019, ông Nguyễn Duy V đến ủy ban nhân dân xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An để nhờ Nguyễn Duy D làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất của ông V. D đồng ý và nói với ông V muốn làm nhanh thì phải đưa cho D số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Ngày 19/11/2019, tại nhà của ông V, ông V đã đưa số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) cho D. Sau khi nhận tiền từ ông V, D lên Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương để hỏi thì biết được thửa đất của ông V chưa đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, D không thông báo lại nội dung đó cho ông V biết mà lại chiếm đoạt hết số tiền đã nhận của ông V để tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, lấy lý do phải làm giấy tờ liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào các ngày 19/12/2019, ngày 23/01/2020, ngày 10/5/2020, ngày 08/6/2020, ngày 07/7/2020, ngày 09/9/2020, D tiếp tục đến nhà ông V và chiếm đoạt của ông V lần lượt số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), 2.000.000đ (Hai triệu đồng), 1.000.000đ (Một triệu đồng), 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), 2.000.000đ (Hai triệu đồng) với tổng số tiền là 9.600.000đ (Chín triệu, sáu trăm nghìn đồng). Như vậy, số tiền mà Nguyễn Duy D chiếm đoạt của ông Nguyễn Duy V là 20.600.000đ (Hai mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng).

- Đối với bà Hoàng Thị Ch (Sinh năm 196x. Trú tại tổ 20, cụm 2 phường XL, quận TH, thành phố Hà Nội): Vào năm 2020, bà Hoàng Thị Ch đến Ủy ban

nhân dân xã Lạc Sơn gặp Nguyễn Duy D để nhờ D làm thủ tục tách Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất của gia đình bà Ch. Sau khi nghe nội dung, D nói với bà Ch là sẽ tách được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ch và D đi cùng bà Ch về đo đạc thửa đất của gia đình bà Ch. Sau khi đo xong, D nói bà Ch đưa cho D số tiền 2.600.000đ (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) để làm thủ tục nộp thuế, phí. Bà Ch đồng ý đưa tiền cho D. D hẹn bà Ch sáng mai đi lên Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương để ký hồ sơ. Tuy nhiên, do thửa đất mà bà Ch muốn tách bìa không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gốc nên D đã không làm thủ tục tách Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ch và D không thông báo lại nội dung cho bà Ch biết mà chiếm đoạt số tiền đã nhận của bà Ch để tiêu xài cá nhân hết. Bà Ch đã đến Ủy ban nhân dân xã LS và gia đình D để hỏi về hồ sơ nhưng D đều tránh không gặp.

- Đối với ông Nguyễn Hữu V1 (Sinh năm 195x. Trú tại xóm 3, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An): Vào năm 2020, do có nhu cầu muốn chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với thửa đất của gia đình nên ông Nguyễn Hữu V1 đến Ủy ban nhân dân xã LS gặp Nguyễn Duy D để được hướng dẫn làm thủ tục. D hướng dẫn ông V1 chuẩn bị hồ sơ. Đến đầu giờ chiều, D đến nhà ông V1 và nói ông V1 đưa cho D số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) lệ phí làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông V1 đồng ý đưa tiền cho D. Sau khi nhận tiền của ông V1, D biết thửa đất của ông V1 không chuyển đổi được mục đích sử dụng nhưng D không nói cho ông V1 biết mà chiếm đoạt số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Khoảng một tuần sau, do không có tiền tiêu xài nên D lấy lý do nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để gọi ông V1 lên Ủy ban nhân xã và yêu cầu ông V1 nộp số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Sau khi lấy số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), D tiếp tục dùng để tiêu xài cá nhân. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Duy D chiếm đoạt của ông Nguyễn Hữu V1 là 2.900.000đ (Hai triệu, chín trăm nghìn đồng).

Như vậy, từ khoảng cuối năm 2018 đến ngày 09/9/2020, Nguyễn Duy D đã Lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình chiếm đoạt tiền đối với bà Nguyễn Thị H, ông Hoàng Đình D1, ông Trần Khắc T, ông Nguyễn Duy V, bà Hoàng Thị Ch, ông Nguyễn Hữu V1 với tổng số tiền chiếm đoạt là 49.050.000đ (Bốn mươi chín triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng).

Với nội dung trên, Cáo trạng số 95/CT-VKSĐL ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định truy tố Nguyễn Duy D về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên Cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 355, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D mức án từ 04 (Bốn) năm tù đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản"; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo Nguyễn Duy D không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại là ông Trần Khắc T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Hội đồng xét xử thấy rằng việc vắng mặt của một số bị hại tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy D khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, do đó có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ khoảng cuối năm 2018 đến ngày 09/9/2020, khi người dân đến làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất thì Nguyễn Duy D lợi dụng chức vụ, quyền hạn là cán bộ công chức địa chính xã LS, huyện ĐL đã hứa hẹn và nhận tiền của người dân để làm các thủ tục trên. Sau khi nhận hồ sơ, thủ tục và tiền của người dân, Nguyễn Duy D đã kiểm tra và biết các thửa đất của bà Nguyễn Thị H, ông Hoàng Đình D1, ông Trần Khắc T, ông Nguyễn Duy V, bà Hoàng Thị Ch, ông Nguyễn Hữu V1 chưa đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng nhưng Nguyễn Duy D không làm được theo yêu cầu của người dân và đã đưa các thông tin sai sự thực để chiếm đoạt tiền của người dân, cụ thể đã chiếm đoạt tiền của 06 người dân gồm: Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H số tiền 11.500.000đ (Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng); chiếm đoạt của ông Trần Khắc T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); chiếm đoạt của ông Hoàng Đình D1 số tiền 6.450.000đ (Sáu triệu, bốn trăm, năm mươi nghìn đồng); chiếm đoạt của bà Hoàng Thị Ch số tiền 2.600.000đ (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng); chiếm đoạt của ông Nguyễn Duy V số tiền 20.600.000đ (Hai mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng); chiếm đoạt của ông Nguyễn Hữu V1 số tiền 2.900.000đ (Hai triệu, chín trăm nghìn đồng). Tổng số tiền Nguyễn Duy D đã chiếm đoạt là 49.050.000đ (Bốn mươi chín triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của Nguyễn Duy D là phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ

luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đề nghị áp dụng đối với bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy rằng tình tiết tăng nặng này áp dụng đối với các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên" đối với bị cáo Nguyễn Duy D trong vụ án này.

Trong vụ án này, bị cáo thực hiện 06 hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của 06 người dân trị giá từ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đến dưới 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo bị xét xử về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự (Phạm tội 02 lần trở lên) là tình tiết định khung của Điều 355 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; đã tác động để gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là Nguyễn Duy Mân được tặng thưởng Huân chương độc lập hạng Ba, bố đẻ là Nguyễn Duy Bằng được tặng bằng khen, giấy khen - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, hành vi phạm tội và hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền; gây mất niềm tin của Nhân dân đối với các cơ quan Nhà nước, đối với chính quyền; đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân; gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân khi đến cơ quan Nhà nước để thực hiện các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý đất đai.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu và biết được hậu quả do hành vi của mình gây ra cho bị hại và cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng do hám lợi nên cố tình thực hiện tội phạm. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Nhưng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An là phù hợp.

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự: Trong vụ án này, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại gồm ông Trần Khắc T, ông Hoàng Đình D1, bà Hoàng Thị Ch, ông Nguyễn Duy V, ông Nguyễn Hữu V1. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), số tiền bồi thường còn thiếu là 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) nhưng trong quá trình điều tra bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy D phải trả số tiền bồi thường còn thiếu và các bị hại đều không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 355, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy D 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/6/2022.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Nguyễn Duy D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo Nguyễn Duy D, ông Trần Khắc T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đô Lương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đô Lương;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Đô Lương;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Hà